

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
DIÊN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39 /QĐ-TCNDK

Diên Khánh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai về việc tạm cấp ngân sách nhà nước năm 2025
cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn được**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ DIÊN KHÁNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc tạm cấp ngân sách nhà nước năm 2025 cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn được;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tạm cấp ngân sách nhà nước năm 2025 cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn được của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Kế toán và toàn thể viên chức Trường Trung cấp nghề Diên Khánh tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HC-KT.



Nguyễn Xuân Tạo

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 39 /QĐ-TCNDK ngày 04/ 4/2025 của

Trường Trung cấp nghề Diễn Khánh)

Đvt: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	421
I	Nguồn ngân sách trong nước	421
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	421
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	421
	Loại 070 Khoản 092	421
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - Mã Nguồn 13	421
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP	200
	- Kinh phí hoạt động theo HS	221
b	Kinh phí thực hiện CCTL - Mã Nguồn 14	0
	- 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
I	Loại 070 Khoản 091	0
	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112	0
	- Đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ	
	- Đào tạo nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018	
II	Loại 070 khoản 092	0
	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112	0
	- Bổ sung chế độ Lễ, Tết nguyên đán	
	- Cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập	
	- Học bổng học sinh và hỗ trợ khác theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg	
	- Học bổng học sinh theo Nghị quyết số 17/20212/NĐ-HĐND và Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND	

